TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K- TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 15/2020/HS-ST**
Ngày**: 28/4/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh và ông Vũ Xuân Dự.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K,tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Mai Văn T,sinh năm: 1997;Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;Nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá:12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Bố đẻ: Mai Văn N, sinh năm 1975. Mẹ đẻ: Vũ Thị C, sinh năm 1978. Hiện bố mẹ đang làm ruộng và cùng trú tại xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.Có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1997;tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Bố đẻ: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966. Mẹ đẻ: Phạm Thị H,sinh năm 1976. Hiện bố mẹ đang làm ruộng và cùng trú tại xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/12/2019 đến ngày 01/01/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Vũ Thị C, sinh năm 1978, địa chỉ: xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng: Chị Đinh Thị N, anh Nguyễn Thanh Q, anh Nguyễn Văn Q1, anh Nguyễn Văn H, anh Phạm Văn B, anh Trần Văn K, anh Lê Văn Đ, anh Lê Văn C, anh Trần Văn H2, anh Nguyễn Văn L, anh Vũ Văn C, anh Trần Văn L1, anh Phạm Văn T3, chị Trần Thị Đ1, anh Phan Tùng L2, anh Trần Văn G, anh Trần Quốc V, anh Phan Văn H3, chị Trần Thị V1. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/11/2018, Nguyễn Văn T1 cùng Mai Văn T, Nguyễn Văn H1 (SN 1997, trú tại xóm 7A Đ, xã C, huyện K), Phạm Thanh H4 (SN 1993, trú tại xóm 9, xã C, huyện K), Phạm Văn B (SN 1990), Trần Văn C3 (SN 1996) cùng trú tại xóm 1, xã K, huyện K và Nguyễn Thanh Q (SN 1997, trú tại xóm 4, xã K, huyện K ăn cơm uống rượu tại nhà Nguyễn Văn T1 ở xóm 4, xã K, huyện K. Đến 15 giờ cùng ngày cả nhóm đi đến quán Karaoke V ở xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình để thuê phòng hát nhưng không có phòng nên nhóm của Nguyễn Văn T1 ngồi chờ ở tầng 1 và gọi bia ra uống. Lát sau khi nhóm của T1 đang ngồi uống bia chờ phòng hát thì gặp nhóm Trần Văn K (SN 1990, trú tại xóm T, xã V, huyện K) đi xuống tầng 1 thanh toán gồm: Trần Văn K, Lê Văn Đ (SN 1996), Lê Văn C4 (SN 1994), Trần Văn H2 (SN 1995), Nguyên Văn L(SN 1994), Vũ Văn C2(SN 1996), Trần Văn L1 (SN 1995), Phạm Văn T3 (SN 1994), Trần Thị Đ1 (SN 2000) đều trú tại xóm T, xã V, huyện K và Nguyễn Văn Q (SN 1996, trú tại xóm Đ), Phan Tùng L2 (SN 1999, trú tại xóm B), Trần Văn G (SN 1994, trú tại xóm A), Trần Quốc V (SN 1995, trú tại xóm Ninh Cư), Phan Văn H3 (SN 1995, trú tại xóm A), Trần Thị V1 (SN 2002, trú tại xóm T) cùng trú tại xã V, huyện K. Trong lúc chờ thanh toán, K có đi qua chỗ nhóm của H1 đang ngồi và hất áo lên. Thấy H1 chỉ trỏ gì đó K nói "Mày chỉ cái gì" thì H1 chỉ tay ra ngoài cửa đáp "Mày đi ra ngoài, tao không nói chuyện với mày", nghe vậy K không đi ra mà vẫn đứng đó thách thức nên H1 tiến đến túm áo của K đẩy ra được mọi người can ngăn. Lúc này, T cầm lấy chiếc cốc bằng nhựa dùng để uống bia ném về phía K nhưng không trúng. T3 thấy K và H1 xích mích thì có lời lẽ thách thức, kích động hai bên đánh nhau. K tiến đến dùng tay đấm liên tiếp 02 phát vào mặt H1, H1 cũng dùng tay đấm lại K, rồi cả hai nhóm lao vào đánh nhau bằng tay chân đấm, đá, sử dụng các đồ vật của quán như bàn ghế, vỏ chai bia, điếu cày, cốc nhựa, xô nhựa để ném và đánh nhau. T là người trực tiếp ném cốc nhựa để dọa nhóm K, sau đó T sử dụng ghế khung kim loại, ghế nhựa, xô nhựa đánh, ném nhóm K. Tính dùng tay không, ghế nhựa, chai bia đánh, ném nhóm K.

Khi nhóm của K ra bên ngoài quán, nhóm của T1 cầm vỏ chai bia đi ra cửa quán nhưng bị chủ quán can ngăn, đóng cửa lại. Lúc này, ở bên ngoài T3, C4, K đứng ở ven đường tiếp tục chửi bới, thách thức nhóm của T1 trong đó T3 có hành động tích cực nhất làm náo loạn, gây mất trật tự khu vực xung quanh. Khoảng 15 phút sau, khi nhóm của K bỏ đi thì chủ quán Karaoke mới mở cửa cho nhóm Tính ra về.

Hậu quả: C4 bị thương ở mắt trái phải điều trị tại Bệnh viện mắt trung ương, H1 bị chấn thương phần mềm vùng đầu, cổ; K bị đa vết thương phần mềm, chấn động não; L và Đ bị xây xước nhẹ. Quán karaoke V bị thiệt hại một số tài sản như: bị hư hỏng 01 ghế nhựa và 06 cốc nhựa mang nhãn hiệu Song Long, 05 vỏ chai bia Hà Nội loại 450ml, 01 chiếc điếu cày bằng gỗ, 01 mặt bàn bằng kính trong suốt kích thước (57x57)cm.

Nhận được tin tố giác của chị N2- chủ quán karaoke V, cơ quan CSĐT-Công an huyện K đã tiến hành các hoạt động điều tra, thu tại hiện trường:12 chiếc ghế có khung bằng kim loại đan dây nhựa; 03 bàn vuông khung kim loại đan dây nhựa trong đó có 02 bàn bị vỡ mặt kính; 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ; 05 mảnh nhựa màu đỏ của ghế nhựa bị vỡ;01 thùng nhựa; 02 mảnh nứa của chiếc điếu cày bị vỡ, một số mảnh vụn của vỏ chai bia, cốc nhựa và mặt bàn bằng kính bị vỡ; thu được 01 dấu vết máu ở nền tầng 1 quán karaoke, 01 dấu vết máu ở mặt đường QL 12B; 03 đoạn video gồm: 02 đoạn video thu từ camera giám sát của quán karaoke, 01 video thu từ máy điện thoại Iphone 6 Plus của chị Đinh Thị N2 (SN 1986,trú tại xóm 5, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình) được thu giữ, sao chép.

Tại Kết luận định giá số 45 ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá về tài sản trong TTHS huyện K kết luận: "*Tổng giá trị tài sản thiệt hại của quán karaoke Vinh Nga là 334.000đ*

Ngày 20/12/2018, Lê Văn C4 có đơn đề nghị trưng cầu giám định tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại và đề nghị xử lý người đã gây thương tích cho bản thân. Tại Kết luận giám định số 72 ngày 04/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *"Lê Văn C4 bị sẹo vết thương phần mềm, giảm thị lực thay thủy tinh thể, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 43%. Cơ chế hình thành tổn thương ở mắt trái là do vật tày cứng có cạnh trực tiếp gây nên".* Theo Công văn số 09/2019/Tl-TTPY ngày 16/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình*: nhóm tổn thương giảm thị lực mắt trái của Lê Văn C4 bị tổn hại 41% sức khỏe.*

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại của K, Đ, L, H1 nhưng những người này đều từ chối giám định.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 03 đoạn video thu được, tại Kết luận giám định số 2510/C09-P6 ngày 04/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung nào trong 03 đoạn video. Tại thời điểm từ 15h14'14'' đến 15h14'15'' trong đoạn video ký hiệu V_ch1 có hình ảnh người mặc áo màu trắng thực hiện động tác ném bằng tay trái. Hành động của người mặc áo xanh hoa trắng, quần tối màu, giầy màu trắng tại thời điểm ngay sau đó là ném chiếc ghế bằng tay phải và ngã chúi đầu về phía trước, tay trái ôm đầu chạy ra ngoài.*

Quá trình điều tra, chính quyền địa phương và các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xóm 4, xã K đã có báo cáo gửi về cơ quan điều tra. Nội dung các báo cáo đều phản ánh: Sự việc xô sát, đánh nhau giữa hai nhóm thanh niên xảy ra ngày 15/11/2018 tại quán karaoke V đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh- trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, đề nghị cơ quan điều tra xử lý nghiêm minh hành vi của các đối tượng liên quan.

Tại Bản án số 40/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử xử lý đối với các đối tượng H1, B, K, Đ, C4, H2, L, C2, L1, T3. ConMai Văn T và Nguyễn Văn T1 bỏ trốn. Ngày 20/12/2019 Mai Văn T bị bắt theo quyết định truy nã; ngày 29/12/2019, Nguyễn Văn T1 bắt theo quyết định truy nã. Thu giữ của Mai Văn T 01 xe mô tô Honda Dream BKS 35B1-552.80; 01 điện thoại IPhone màu hồng lắp số thuê bao 0912.935.111, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T và số tiền 5.000.000đ; thu giữ của Nguyễn Văn T1 01 điện thoại OPPO màu đen có lắp 02 sim số 0798.795.405 và 0375.393.998 và số tiền 2.000.000đ.

Trong quátrình điều tra cơ quan công an đã trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS: 35B1-552.80cho chị Vũ Thị C, quá trình điều tra xác định chiếc xe này T mượn của mẹ Vũ Thị C (SN 1978, trú tại xóm 9, xã C, huyện K) để đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe là đúng quy định pháp luật;01 phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong chứa 01 đĩa DVD lưu trữ 03 đoạn video để trong hồ sơ vụ án Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 25/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự,

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Mai Văn T từ12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2019

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51,Điều 54 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ29/12/2019.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 BLTTHS :

+ Tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án 01 phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong chứa 01 đĩa DVD lưu trữ 03 đoạn video.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 điện thoại IPhone màu hồng lắp số thuê bao 0912.935.111, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T và số tiền 5.000.000đ;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 điện thoại OPPO màu đen có lắp 02 sim số 0798.795.405 và 0375.393.998 và số tiền 2.000.000đ.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn T1 đã khai nhận hành vi của mình đã thực hiện chiều ngày15/11/2018 như nội dung vụ án của tòa án đã tóm tắt.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng, hình ảnh trích xuất từ ca mê ra an ninh của quán Karaoke " V" và vật chứng thu giữ còn lại là 05 mảnh nhựa màu đỏ của chiếc ghế nhựa bị vỡ; 02 mảnh nứa của chiếc điếu cày bị vỡ; một số mảnh vụn vỏ chai bia Hà Nội, cốc nhựa màu trắng và mặt bàn bằng kính bị vỡ; 02 dấu vết máu.

Từ những chứng cứ đó đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 08 phút đến 15 giờ 29 phút ngày 15/11/2018 tại quán karaoke V và trên trục đường QL12B thuộc xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn T1 cùng các đối tượng Nguyễn Văn H1, Phạm Văn B,Trần Văn K, Lê Văn C4, Lê Văn Đ, Trần Văn H2, Nguyễn Văn L, Vũ Văn C2, Trần Văn L1, Phạm Văn T3 đã có hành vi chửi bới dùng tay chân, vỏ chai bia bằng thủy tinh, cốc nhựa, thùng nhựa, ghế nhựa, bàn ghế có khung bằng kim loại để ném nhau gây náo loạn; hậu quả làm 05 người bị thương trong đó bị cáo C4 bị tổn hại sức khỏe 43%, gây thiệt hại về tài sản cho quán karaoke V là 334.000đ; gây mất trật tự tại quán karaoke và khu vực dân cư xung quanh, làm ảnh hưởng đến giao thông đi lại của đoạn đường QL12B, thuộc xóm 4, xã K. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự 2015

Hành vi của bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn T1 dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh, cốc nhựa, thùng nhựa, ghế nhựa, bàn ghế có khung bằng kim loại để ném nhauthuộc trường hợp "Dùng hung khí" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rất rõ gây rối trật tự nơi công cộng là vi phạm pháp luật; song các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[3] Trong vụ án này HĐXX thấy: các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng có đông bị cáo tham gia; nhưng phạm tội mang tính giản đơn không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ; nhưng để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh trong đường lối xét xử cần phân tích rõ vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất mức độ phạm tội mà từng bị cáo gây ra; xét vai trũ của từng bị cỏo để xem xét khi lượng hỡnh như sau:

Trần Văn K là người xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn H1 tại quán; sự việc đáng lẽ ra đã kết thúc khi K được mọi người can ngăn và K đã đi ra chỗ khác nhưng sau đó còn chủ động quay lại gây sự với H1 và chủ động đánh H1 đầu tiên, khởi xướng khiến cho đối tượng khác lao vào đánh lẫn nhauđây là nguyên nhân

trực tiếp dẫn đến các đối tượng khác tham gia gây mất trật tự giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Nguyễn Văn H1 là người có hành vi gây hiểu nhầm mâu thuẫn với K nhưng không giải thích dẫn đến việc bị K đánh, khi bị đánh H1 đã chủ động dùng ghế, cốc thủy tinh ném đánh và tham gia đuổi đánh nhóm của K, giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Phạm Văn B đi cùng với H1 và các bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn T1 cùng các đối tượng Lê Văn C4, Lê Văn Đ, Trần Văn H2, Nguyễn Văn L, Vũ Văn C2 đi cùng K; mặc dù không không có mâu thuẫn với nhau và cũng không biết mâu thuẫn giữa bị cáo K và bị cáo H1 như thế nào; không tìm hiểu và đưa ra biện pháp ngăn chặn hóa giải mâu thuẫn còn chủ động dùng hung khí tham gia ném, đập, đánh lẫn nhau các bị cáo giữ vai trò đồng phạm thứ ba trong vụ án.

Phạm Văn T3 và Trần Văn L1 đi cùng với K, mặc dù không trực tiếp mâu thuẫn với H1 nhưng khi thấy xung đột giữa H1 với K không can ngăn mà T3 còndùng lời nói thách thức, kích động và L1 tham gia đấm đá là đồng phạm với vai trò cuối trong vụ án.

[4] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: các bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn T1 không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thµnh khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội vai trò thứ yếu, ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại Điều 3 và Điều 58 BLHS năm 2015 thì thấy rằng:

Tại Bản án số 40/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử xử lý đối với các đối tượng H1, B, K, Đ, C4, H2, L, C2, L1, T3 nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với các bị cáo Mai Văn T và Nguyễn Văn T1 là các bị cáo giữ vai trò thứ ba thứ yếu trong vụ án, hậu quả của hành vi các bị cáo này gây ra không lớn, nhưng các bị cáo sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý, gây ảnh hưởng xấu dư luận tại địa phương cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắcvà phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[6]Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS: 35B1-552.80 cho chị Vũ Thị C, quá trình điều tra xác định chiếc xe này T mượn của mẹ Vũ Thị C (SN 1978, trú tại xóm 9, xã C, huyện K) để đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe là đúng quy định pháp luật;

Đối với01 phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong chứa 01 đĩa DVD lưu trữ 03 đoạn video để trong hồ sơ vụ án nay tiếp tục quản lý theo hồ sơ

Đối với số tiền 7.000.000đ từ tài khoản của Công an huyện K đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện K; 01 điện thoại Iphone màu hồng kèm sim, 01 ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại OPPO kèm sim là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

Các vật chứng khác thu giữ tại hiện trườngvà trách nhiệmđền bù thiệt hại đã được xử lý trong bản án số 40/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện K Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về hành vi , Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáoMai Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội " Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Mai Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 15 (mườilăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/12/2019.

2. Xử lý vật chứng:Áp dụng điều 106 BLTTHSvà Điều 47 BLHS:

+Tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án 01 phong bì niêm phong ký hiệu M3 bên trong chứa 01 đĩa DVD lưu trữ 03 đoạn video.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Văn T 01 điện thoại IPhone màu hồng lắp số thuê bao 0912.935.111, 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T và số tiền 5.000.000đ;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 điện thoại OPPO màu đen có lắp 02 sim số 0798.795.405 và 0375.393.998 và số tiền 2.000.000đ.

3. Án phí: áp dụng khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14; Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K, C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS&VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh